

hiếu cha mẹ mình chứ không thể trông nhờ vào người khác. Kinh Tăng nhất A-hàm cho biết, khi Di mẫu của Phật, tức Đại Ái Đạo Tỳ-kheo-ni Bát Niết-bàn, chư Thiên, Trời, Rồng... muốn thay Phật thực hiện nghi lễ trà tỳ, nhưng Phật không cho phép. Ngài nói: "Cha mẹ sinh con, cho con nhiều lợi ích, ân trọng dưỡng nuôi, bú mớm ấm bồng, cần phải báo ân, không được không báo ân. Chư Thiên nên biết, chư Phật quá khứ, thân mẫu sinh thành đều diệt độ trước, sau đó chư Phật Thế Tôn đều tự cúng dường trà tỳ xá-lợi. Giả sử chư Phật Thế Tôn ở tương lai, thân mẫu sinh thành cũng diệt độ trước, sau đó chư Phật đều tự cúng dường. Do phương tiện này biết Như Lai nên tự cúng dường cha mẹ, chẳng phải Trời, Rồng, Quỷ thần làm được".

Như vậy, chư Phật trong ba đời đều phải đích thân cúng dường xá lợi cha mẹ mình, bởi không ai có thể làm thay việc báo hiếu. Chư Phật còn thể hướng là hàng phàm phu chúng ta? Cho nên, mỗi chúng ta hãy tự báo hiếu cho cha mẹ của mình, theo đúng lời Phật dạy, và đừng bao giờ vọng tưởng rằng cứ đến mùa Vu Lan thì ghi tên ông bà tổ tiên cha mẹ và gửi tiền xin lễ kỳ siêu trong chùa là làm xong hiếu sự.

Phật dạy rất nhiều cách báo hiếu, nhưng tựu trung thì có hai cách chính, là hiếu thế gian và hiếu xuất thế gian.

Hiếu thế gian là cách thường tình ai cũng có thể làm được, đó là cung cấp cho cha mẹ cơm áo, thuốc thang, vật dụng, chăm sóc, thăm viếng, hầu cận... nhưng hơn hết là sự ân cần, thương yêu, kính trọng mẹ cha. Người ta nói 'cua

cho không bằng cách cho', nhất là cho cha mẹ. Cha mẹ cần nơi con cái không phải là những vật chất, thứ mà cha mẹ đã từng khổ cực tìm kiếm cho con. Cha mẹ cần ở nơi con sự trưởng thành và hạnh phúc, cần nơi con tình thương và quan tâm. Cho dù vậy, cách báo hiếu này cũng chỉ báo hiếu được phần nào công ơn của cha mẹ mà thôi, chưa thể gọi là tận hiếu.

Tận hiếu phải là hiếu xuất thế gian, tức là khuyên cha mẹ làm lành, giữ giới, ăn chay, niệm Phật.

Kinh Tỳ ni mẫu, quyển 2, nói: "Nếu cha mẹ nghèo khổ bản hàn, thì trước hết phải khuyên cha mẹ thọ tam quy, giữ ngũ giới hay thập thiện, rồi sau đó mới cung phụng vật thực, y áo; bởi vì chỉ có cách báo hiếu theo Phật pháp mới có thể giúp cho cha mẹ mãi mãi xa lìa khổ đau, thoát khỏi bản hàn, được vui an lạc".

Kinh Trung A-hàm có ghi lại sự kiện Di mẫu của Phật, bà Cù-đàm-di, cúng dường Thế Tôn tắm y may bằng kim tuyến, Thế Tôn không nhận mà bảo bà hãy cúng dường đại chúng. Tôn giả đã A-nan trách khéo Thế Tôn bằng cách nhắc nhở rằng Cù-đàm-di có công nuôi dưỡng Thế Tôn khi thân mẫu của Ngài qua đời. Thế Tôn đồng ý rằng Cù-đàm-di đã đem lại cho Ngài nhiều lợi ích, nhưng chính Ngài cũng đã đem lại cho Cù-đàm-di nhiều lợi ích hơn nữa, đó là nhờ Ngài mà Cù-đàm-di quy y Tam bảo, nghe pháp Tứ đế, thành tựu tín, giới, đa văn, bố thí, trí tuệ... Đức Phật dạy: 'Này A-nan, nếu có người nhờ người ấy mà được quy y Tam bảo, không nghi ngờ Tứ đế, thành tựu tín, giới..., thì người này cúng dường lại người kia suốt đời vẫn chưa thể đền ơn'.

Như vậy, chỉ bằng cách dẫn dắt cha mẹ vào đạo, hướng dẫn cha mẹ quy y Tam bảo, giữ ngũ giới, niệm Phật cầu vãng sanh, nghe Phật pháp... mới có thể báo hiếu đến chỗ rốt ráo, mới được gọi là tận hiếu. Hơn nữa, khi con cái dẫn dắt cha mẹ vào đạo thì không những hiếu đạo được vuông tròn mà ngược lại cha mẹ còn mang ơn con cái. Tuy nhiên, chúng ta ai cũng biết rằng, một khi mình đã biết tu tập thì không bao giờ nghĩ rằng ai đó đã mang ơn mình, hướng nữa là nghĩ cha mẹ mang ơn mình sao?

Đó là nói trường hợp cha mẹ chưa biết đạo. Trong trường hợp cha mẹ đã biết đạo, đã biết tu tập thì phận làm con chỉ cần noi gương cha mẹ mà tu tập cho tinh tấn thì đã là báo hiếu rồi.

Kinh Tăng nhất A-hàm cho biết, người nào có hiếu với cha mẹ thì sẽ được năm quả báo thù thắng vi diệu, đó là: 1. ít bệnh, 2. đoan trang xinh đẹp, 3. có oai thế lớn, 4. được sanh trong gia đình thượng lưu, 5. giàu sang phú quý. Nhưng, là người Phật tử, khi báo hiếu mẹ cha không ai nghĩ rằng mình báo hiếu để cầu năm phước báo trên. Mục đích của sự tu tập là đạt được giác ngộ giải thoát. Khi mục đích này đạt được thì phước báo đâu chỉ có năm sự như trên!

Hiếu theo thế gian chỉ trong một đời, đó là cái hiếu nhỏ; hiếu theo Phật giáo thời gian không thể tính hết, nhờ vậy cha mẹ được sanh Tịnh độ, phước thọ vô cùng, số kiếp như cát của sông Hằng, đó là đại hiếu. Vậy nên, mọi người hãy nhất tâm mà niệm Phật để báo hiếu mẹ cha. ■



## ĐẠO HIẾU TRONG PHẬT GIÁO VÀ CÁC TÔN GIÁO KHÁC

▪ Thích Chúc Xuân

Ở cõi thế gian này, bất cứ một tôn giáo nào cũng đều dạy con người phải hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, lấy hiếu làm đầu trong trăm nét (Hiếu vi bách hạnh chi tiên). Cách biểu hiện lòng tôn trọng, nhớ ơn và biết ơn ông bà cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp "Ấm thủy tư nguyên" (uống nước nhớ nguồn) tốt đẹp mấy ngàn năm, một truyền thống hiếu thảo.

Ba năm bú mớm con thơ  
Kể công cha mẹ biết cơ ngần nào!  
Chữ rằng "sinh ngã cù lao",  
Bể sâu không ví, trời cao không bì.

(Nguyễn Trãi)

Văn hoá Việt Nam, dù trải bao thăng trầm lịch sử, nhưng đạo lý: "Sang đò nhớ ơn người chèo chống, nằm võng nhớ ơn người mắc dây" vẫn được khắc sâu trong tâm khảm người Việt, vẫn ấm áp trong tiếng hát hời ru con muôn thuở:

"Nước chảy ra thương cha nhớ mẹ  
Nước chảy vào thương mẹ nhớ cha".

Bên cạnh đó ta còn có câu: "Công cha như núi ngất trời - Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông - Núi cao biển rộng mênh mông - Cù lao

chín chữ ghi lòng ai ơi". Chín chữ cù lao đi vào ca dao, đi vào giấc ngủ yên bình của bao thế hệ người Việt Nam; nhưng chữ Hiếu và Cù lao thể hiện ý nghĩa gì trong mối quan hệ sâu dày giữa cha mẹ con cái, thì ngày nay ít ai quan tâm tìm hiểu.

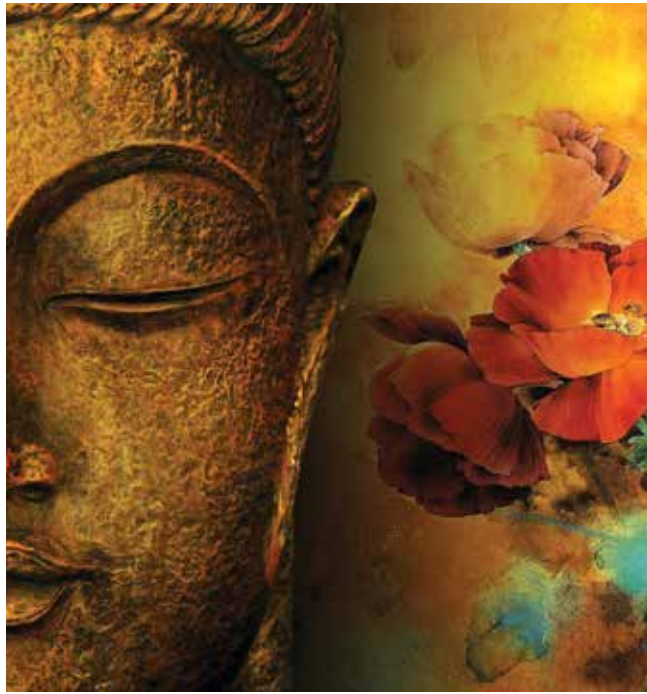
### I. Tìm hiểu từ nguyên chữ hiếu

Căn cứ theo lục thư (sáu cách viết chữ Hán của người Trung hoa gồm có chỉ sự, tượng hình, hài thanh hay hình thanh, hội ý, giả tá, chuyển chú) chữ hiếu được cấu tạo theo lối hội ý nghĩa là kết hợp nhiều ý nghĩa của nhiều chữ.

Ý nghĩa và kết cấu hình thành của chữ hiếu đã được biện giải là điều mà các con em mắc nợ đối với bậc trưởng thượng nói chung và đối với bậc cha mẹ nói riêng, là kẻ phụng sự cha mẹ rất chí tình, viết một phần gồm chữ lão (già cả) bỏ bớt nét và gồm với chữ tử (con)(1).

Hán học cổ truyền Việt Nam, thì





chữ hiếu được kết hợp bởi chữ thổ là đất, nét sổ xiên từ phải sang trái có hình tượng như một cây roi và chữ tử là con, nghĩa chung là đứa con chịu nằm xuống đất và để cây roi trên mình cho cha mẹ đánh thì đó là đứa con có hiếu.(2)

Theo học giả Thiệu Chử, chữ hiếu có hai nghĩa: 1. Thảo, con thờ cha mẹ hết lòng gọi là hiếu. 2. Tục gọi đồ tang phục là hiếu. Như xuyên hiếu - mặc đồ tang (để tang). Thoát hiếu - trút đồ tang (đoạn tang) v.v...

## II. Một số ý niệm về chữ Hiếu trong Phật giáo

Trong đạo Phật, vấn đề hiếu đạo được đề cập trong nhiều trong kinh tạng Pali của Phật giáo nguyên thủy và Hán tạng của hệ phái Bắc tông như: kinh Trường Bộ, kinh A Hàm, kinh Báo Ân, kinh Vu Lan Bốn, kinh Hiếu Tử, kinh Tâm Địa Quán...

Ở đây, trong khuôn khổ cho phép, chúng tôi sưu tập lại một số ít trong rất nhiều pháp thoại đức Phật thuyết về công ơn cha mẹ và cách thức đáp đền của con cái đối với cha mẹ hầu chia sẻ cùng quý vị.

Kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân trình bày 10 công ơn sinh thành của cha mẹ như sau: 1. Chính tháng cưu mang khổ nhọc, 2. Sợ hãi, đau đớn khi sinh, 3. Nuôi con cam đành cực khổ, 4. Nuốt cay, mớm ngọt cho con, 5. Chịu ướt, nhường ráo cho con, 6. Sủ nước, nhai cơm cho con, 7. Vui nhật đồ dư cho con, 8. Thương nhớ khi con xa nhà, 9. Có thể tạo tội vì con, 10. Nhịn đói cho con được no.

Trong Kinh Tâm Địa Quán, Phật dạy: "Ân cha lành cao như núi chúa, Đức mẹ hiền sâu như bể khơi. Dầu ta dâng cả một đời, cũng không trả được ân người sanh ta".

Trong Kinh Tăng Chi tập I, trang 147, dùng một hình ảnh tào bạo hơn nhưng rất linh động và chính xác để tán dương các gia đình có những người có hiếu: "Những gia đình ấy, được xem ngang bằng với Phạm thiên, ngang bằng với các bậc Đạo sư thời xưa, gia đình đó đáng được cúng dường, tôn trọng". Nói một cách rõ rệt hơn, là gia

đình nào có con cháu biết hiếu dưỡng với cha mẹ, những gia đình ấy là những gia đình đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, ngang bằng với Phạm thiên.

Khi những người đệ tử Phật thực hiện hạnh nguyện "cát ái ly gia" tìm đường giải thoát sinh tử, nhiều người cho rằng đạo Phật không coi trọng chữ hiếu. Thật ra chữ hiếu rất được đề cao trong đạo Phật, thể hiện qua nhiều bản kinh. Chẳng hạn Đức Phật có dạy "Như có người gặp khi đói kém cắt thịt mình nuôi cha mẹ phải trăm ngàn kiếp vẫn không báo được thâm ân cha mẹ. Hay có người khoét mắt, lấy tim gan mình chữa bệnh cho cha mẹ hoặc lấy thân mình đốt lên làm cây đèn để cúng dường chư Phật cũng không đền đáp được ân đức cha mẹ". Nhưng để tận lực thực hiện hiếu đạo, kinh Tăng Chi, chương hai pháp có nói rõ "nếu cha mẹ không có lòng tin, hãy khuyến khích an trú, hướng dẫn các vị vào lòng tin; nếu cha mẹ theo ác giới hãy khuyến khích, an trú, hướng dẫn các vị vào thiện giới; nếu cha mẹ xan tham, hãy khuyến khích hướng dẫn các vị vào bố thí; nếu cha mẹ theo ác trí tuệ hãy khuyến khích hướng dẫn an trí các vị vào thiện trí tuệ. Như vậy là làm đủ và trả ơn mẹ và cha".

Theo Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn thì Ân thứ 2 đề cập về về Phụ Mẫu ân như sau:

Thế nào là nhớ ơn cha mẹ? Thương thay cha mẹ sinh ta khó nhọc, mười tháng mang thai ba năm bú mớm, nhường khô nằm ướt, nuốt đắng nhả ngọt, mới được nên người. Mong ta tiếp nối gia phong, lo phần tế tự. Mà nay ta đã xuất gia, lạm xưng Thích tử, nhục hiệu Sa môn, đồ ngon vật ngọt đã không phụng dưỡng, cúng tế chạp tảo càng không chu tất. Cha mẹ còn sống, ta đã không thể nuôi dưỡng, khi cha mẹ qua đời, ta lại không thể hướng dẫn thần thức... Suy nghĩ như thế, chỉ có cách trong trăm đời ngàn kiếp thường hành Phật đạo, mười phương ba đời khắp độ chúng sanh. Được như thế thì không phải chỉ cha mẹ một đời, mà song thân nhiều đời nhiều kiếp đều được độ thoát; không phải chỉ cha mẹ một người, mà song thân tất cả mọi người cùng được siêu thăng. Đó là nhân duyên thứ hai của sự phát Tâm Bồ đề.

Còn nhiều kinh sách khác đề cập đến chữ hiếu ở góc độ này hay góc độ khác. Có thể nói, chữ hiếu bàn bạc khắp kinh điển Phật giáo đến nỗi người ta có thể phát biểu rằng kinh điển nhà Phật là kinh dạy về hiếu, đọc kinh Phật là để trở thành người con hiếu thảo.

## III. Một số ý niệm về chữ Hiếu trong các tôn giáo phổ cập ở Việt Nam

### a. Nho Giáo:

Khổng Tử lấy Hiếu Đễ là một nét rất quan trọng trong trăm nét. Ngài dạy rất kỹ lưỡng về việc hiếu với cha mẹ, ông bà. Theo Ngài, người có hiếu không phải nuôi dưỡng cha mẹ là đủ, mà còn phải có lòng kính. Điều này Ngài dạy Tử Du như sau: Cái hiếu ngày nay, người ta cho rằng chỉ có thể nuôi dưỡng cha mẹ, đến như loài chó ngựa đều có người nuôi, nuôi mà không kính thì lấy gì để phân biệt?

Ngoài việc phụng dưỡng cha mẹ, Ngài còn dạy chi ly về việc hiếu như phải quan tâm, lo lắng cha mẹ, làm vui lòng cha mẹ, không đi chơi xa khi cha mẹ còn sống, có đi xa phải cho cha mẹ biết chỗ đi: "Phụ mẫu tại, bất viễn du, du tất hữu phương". Ngoài ra làm người con hiếu cũng phải biết nối chí của cha mẹ, khéo noi theo việc làm của cha mẹ: "Phù hiếu giả thiện kế nhân chi chí, thiện thuật nhân chi sự giả dã". Qua câu này, Ngài lấy chữ thiện là khéo để dạy rằng hễ điều hay của cha mẹ thì nên theo, điều dở nên bỏ, chứ không phải theo một cách mù quáng.

Trong sách Trung dung, Khổng tử có nói rằng: Kính kỳ sở tôn, ái kỳ sở thân, sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn, hiếu chí chí giả (nghĩa là: kính những người cha mẹ đã tôn trọng, yêu những người cha mẹ đã yêu mến, thờ cha mẹ lúc chết rồi cũng như lúc hãy còn, ấy là hiếu đến rất mực vậy).

Là một bậc thầy uyên bác, Khổng tử có nhiều lối trả lời khác nhau khi được hỏi về chữ hiếu với các đệ tử. Mạnh

điều hiếu. Đức Khổng nói rằng: Đời nay chỉ bảo rằng nuôi được cha mẹ là hiếu.

Khổng-tử còn nói: "Thờ cha mẹ thì khi cha mẹ có làm điều gì lầm lỗi, con phải tìm cách êm-dềm dịu-dàng mà can-ngăn, thấy cha mẹ không nghe, thì lại kính mà không trái lễ, dầu có phải điều đau đớn khó nhọc cũng không oán giận". (Luận ngữ, Lý nhân, IV).

Nói chung học thuyết Khổng Tử chú trọng đến chữ hiếu, đề cao chữ hiếu cho nên những lời Khổng tử nói với Tăng tử về chữ hiếu gồm thành một quyển sách gọi là Hiếu kinh, các nguyên tắc ứng dụng cho tròn chữ hiếu, các nghi thức thực hành hiếu để gọi là hiếu đạo đã ảnh hưởng rất sâu trong một số xã hội Á đông trong đó có Việt Nam từ xưa cho đến nay.

### B. Lão giáo:

Lão Giáo là tôn giáo quan trọng thứ hai ở Trung Hoa, nhân vật chủ yếu là Lão Tử và Trang Tử, còn gọi là học thuyết Lão Trang.



Ý-tử (quan đại phu nước Lỗ, họ Trọng tôn, tên là Hà-Ky) hỏi thờ đáng song thân thế nào gọi là hiếu. Đức Khổng nói rằng: Thờ đáng thân mà không ngang trái là hiếu. Thấy Phàn trì ngự xe cho đức Khổng, đức Khổng bảo cho rằng: Họ Mạnh-tôn hỏi ta điều hiếu, ta thưa rằng: Không ngang trái. Thấy Phàn trì hỏi rằng: Lời ấy là ý bảo thế nào? Đức Khổng nói rằng: nói không ngang trái là không ngang trái với lễ phải. Người con thờ đáng thân, khi đáng thân còn thì phụng dưỡng cho phải lễ; khi đáng thân mất thì tống táng cho phải lễ; khi tế đáng thân thì tế cho phải lễ.

Thấy Tử-Du (học trò Đức Khổng, họ Ngôn, tên Yểm) hỏi

Lão Giáo là một loại tôn giáo huyền bí tự nhiên, có nhiều điểm dị biệt với Phật Giáo và cả Nho Giáo. Giáo lý cơ bản của Lão Giáo là học thuyết 'Vô vi'. Tuy nhiên Lão giáo vẫn coi trọng chữ hiếu như sau:

"Không chuộng người hiền cho dân khỏi sinh tranh giành. Không quý những vật khó được cho dân khỏi làm kẻ trộm. Không thấy cái gì đáng ham cho dân khỏi loạn. Dứt hẳn sự thánh, bỏ hết sự khôn, thì dân sẽ lợi gấp trăm. Dứt hẳn điều nhân, bỏ hết điều nghĩa thì dân sẽ trở nên hiếu thảo. Dứt hẳn sự khéo, bỏ hết điều lợi, thì trộm cướp sẽ không còn nữa." (ĐĐK) (4)



### C. Công Giáo

Sách Huấn ca có câu : "Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm, ai kính mẹ thì tích trữ kho báu". Như thế, Thiên Chúa chúc phúc và ban ơn lành cho những kẻ biết thờ cha kính mẹ theo như điều răn thứ bốn dạy: "Hãy thảo kính cha mẹ". Ai giữ điều răn đó thì làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Giáo lý của Thiên Chúa Giáo có điều răn thứ bốn dạy là thảo kính cha mẹ. Trong sách Huấn Ca của Cựu Ước người ta đã đọc thấy những lời dạy như sau:

Hỡi các con, hãy nghe cha đây, và làm thế nào để các con được cứu độ.

Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái Cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con.

Ai thờ cha thì bù đắp lỗi lầm

Ai kính mẹ thì tích trữ kho báu

Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái

Khi cầu nguyện họ sẽ được lắng nghe.

Ai tôn vinh cha sẽ được trường thọ,

Ai vâng lệnh Đức Chúa sẽ làm cho mẹ an lòng.

Ý nghĩa hiếu thảo và thương yêu giữa cha mẹ với con cái cũng được Thánh Phao-lô nhắc đến trong Thư gửi tín hữu Cô-lô-xê: Kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều đẹp lòng Chúa. Những bậc làm cha mẹ đừng làm cho con cái bực tức, kéo chúng ngã lòng.

### D. Cao Đài

Đạo Cao Đài quan niệm, làm người thì phải biết ơn hai đấng: Một là Trời, vì Trời phú cho con người một bản tính thiện lương, tức là phần hồn. Hai là cha mẹ, vì sinh mạng của ta là do cha mẹ tạo thành:

"Trời là đấng cha chung,

Kính thờ trọn Đạo tận trung với người.

Linh hồn thọ lãnh của Trời,

Xác hình ta lại nhờ thời mẹ cha.

Mẹ cha sinh sản ra ta,

Nên chi ta phải trọng mà hiếu thân".

(Trích: Đại thừa chơn giáo)

Kinh sám hối của đạo Cao Đài dạy rằng:

"Làm con phải trau dồi hiếu đạo,

Trước là lo trả thảo mẹ cha.

Lòng thành thương tưởng ông bà,

Nước nguồn cây cội mới là tu mi" (5)

Khi cha mẹ khuất bóng, người tín đồ Cao Đài thực hiện việc thờ phụng theo truyền thống văn hoá của người Việt Nam như lời Đức Chí Tôn chỉ dạy: "Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền...". Người tín đồ Cao Đài tổ chức tang lễ cho cha mẹ mình theo nghi thức đơn giản, không mê tín và rất chú trọng đến vấn đề tâm linh.

Người tín đồ Cao Đài một khi đã hiếu trọn vẹn đạo Hiếu sẽ không sa đà vào việc tổ chức tang lễ rầm rộ, mâm cao cỗ đầy để cố chứng tỏ cho người đời biết sự hiếu thảo của mình. Mong muốn người thân của mình mau được siêu rỗi nên trong việc tang lễ, cầu siêu, người tín đồ Cao Đài luôn thực hiện những điều mà Thế luật, Tân luật đạo Cao Đài đã

quy định: «Trong việc tống chung không nên xa xỉ, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc loè loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đãi đằng rầm rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi».

Có thể nói, đạo Hiếu trong giáo lý Cao Đài được thể hiện trọn vẹn trên cả hai phương diện Nhơn đạo và Thiên đạo. Để hiếu dưỡng cha mẹ theo Nhơn đạo, người con phải tận tâm chăm sóc, phụng dưỡng thương yêu, tôn kính cha mẹ, làm cho cha mẹ sống an vui, thoải mái với những tình cảm tốt đẹp nhất. Để hiếu dưỡng cha mẹ theo thiên đạo, người con trước hết phải tự trau dồi tốt bản thân mình, làm lành lánh dữ, tiếp đến khuyến khích cha mẹ tu giải thoát, tin tưởng Đạo Trời.



### E. Phật giáo Hoà hảo

Phật Giáo Hoà Hảo thì Đức Huỳnh Giáo Chủ đã khẳng định là Hiếu Nghĩa phải đứng đầu trong cuộc sống con người. Trong quyển thứ Sáu giảng về "Những điều sơ lược cần biết của kẻ tu hiền" Đức Thầy có viết: "Sách xưa có câu: Thiên kinh vạn điển hiếu nghĩa vi tiên" (Muôn vạn quyển kinh của Phật Thánh Tiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Hôm nay đã quy y đầu Phật tu niệm tại gia, ta hãy cố gắng vãng lời Thầy, Tổ đã dạy, lo tròn câu hiếu nghĩa".

Đức Thầy còn dạy: "Muốn làm xong hiếu nghĩa có bốn điều ân ta cần phải hy sinh gắng gỏi mới mong làm trọn:

1.- Ân Tổ tiên cha mẹ.

2.- Ân Đất nước.

3.- Ân Tam bảo.

4.- Ân Đồng bào và Nhơn loại."

Ngoài ra, rải rác trong Sám giảng và Thi văn Giáo lý,

Đức Thầy đã nhiều lần nhắc nhở bốn đạo của Ngài về bốn phận làm con đối với Ông bà Cha mẹ. Về việc nuôi dưỡng báo đền và lo cho cha mẹ khỏi ốm đau. đói rách, Ngài có dạy (trong Sám Giảng, Quyển 3&4):

"Cha mẹ là kẻ trọng ân"

Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già."

hoặc:

"Nếu ai biết chữ tu trì,

Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn."

Thêm vào đó, chúng ta còn phải tạo hòa khí trong gia đình để cha mẹ hài lòng:

"Ở cho biết nhượng biết tùy,

Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan".

Song song với tấm lòng hiếu kính Ông bà Cha mẹ mà bất cứ người tín đồ PGHH nào cũng có do sự thấm nhuần Giáo lý của Đức Thầy, chúng ta còn phải lo tu hành chơn chất, đó cũng là một trong những cách để đáp đền công ơn đấng sanh thành, dưỡng dục, như trong bài "Giải thoát Cửu huyền":

"Rán tu đắc đạo cứu Cửu huyền,

Thoát chốn mê đồ đến cảnh Tiên.

Nguyện đáp ơn dày công sáng tạo,

Cho ta hình vóc học cơ huyền."

hoặc:

"Tu cầu cứu vớt tổ tông,

Với cho bá tánh máu hồng bớt rơi.

Tu cầu cha mẹ thành thời,

Quốc vương thủy thổ chiếu mới phản hồi."

(Q.3, Sám Giảng)

Để báo hiếu, Đức Thầy dạy mọi người cần phải thành tâm cầu nguyện cho cha mẹ mỗi sớm, mỗi chiều ngay cả khi cha mẹ còn sống:

"Muốn cho tội lỗi mòn tiêu,

Thành tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay." (6)

### IV. Kết luận:

Người con là Phật tử phải ý thức được công ơn cha mẹ. Ở mức độ thể tục, biết công ơn cha mẹ chưa đủ, người Phật tử còn phải biểu hiện lòng hiếu một cách cụ thể qua hành động.

Từ trước đến nay, có biết bao người con đầu chít khăn tang, đã từng khóc lóc, quì cúng lạy cha, mẹ, nguyện thực hiện như lời Kinh đã dặn dò, song khi nắm xương cha, mẹ vừa vùi sâu vào lòng đất lạnh, than ôi! sau đó, người con bằng đi lời kinh tiếng kệ để chạy theo tiền tài, danh lợi, mê đắm vinh hoa, ham mỗi phú quý, quên rằng nơi cõi thọ cha, mẹ đang "chờ con lập đức giúp huân ngôi xưa" một cách mòn mỏi, tuyệt vọng.

Do vậy, hết thảy những gì mình tu trì đều đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh chính là nghĩ đến tội cùng đời vị lai, hiếu với trọn khắp các hữu tình. Nếu đem đạo Hiếu thế gian ra so sánh thì về mặt hình tích cũng chẳng thiếu khuyết, mà về mặt gốc lại càng dư thừa! Tiếc cho những kẻ không thấy được lý này, nếu không bảo là nói dối, hoang đường thì cũng cho là mờ mịt! Nào biết theo chiều dọc thì suốt ba đời, theo chiều ngang thì trọn khắp mười phương, Phật nhãn thấy trọn vẹn như nhìn vào lòng bàn tay vậy!

Nhân mùa Vu-lan tự nhắc nhở mình đôi điều về chín chữ cù lao và đạo Hiếu để gọi là xin đền đáp trong muôn một thâm ân cha mẹ. ■

Ghi chú:

(1) Theo linh mục L. Wieger

(2) Theo Linh mục Sáng Đình Nguyễn Văn Thích (1891-1979), giáo sư Hán văn của Trường Đại Học Văn Khoa Huế, Sài Gòn và Viện Hán Học Huế

(3) Ấn quang Đại sư

(4) Theo Ngọc Kiều – Tư tưởng Lão giáo

(5) Thanh Căn, Huệ Khải, Tìm hiểu Kinh sám hối, NXB Tôn giáo 2009, tr.53

(6) Chữ Hiếu trong Giáo lý PGHH – Nguyễn Văn Hiệp

